**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

***TUẦN 14: Từ ngày 05/12/2022 đến ngày 10/12/2022***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **GHI CHÚ** |
| HAI  5/12 | **Tiếng việt - Tập đọc** | 1 | Đọc *Chuyện của thước kẻ* |  |
| **Tiếng việt - Tập đọc** | 2 | Đọc *Chuyện của thước kẻ* |  |
| **Đạo đức** | 1 | Ôn tập tổng hợp |  |
| **Toán** | 1 | Em làm được những gì? (t2) |  |
| **HĐTN** | 1 | SHDC: Truyền thống quê em” |  |
| BA  6/12 | **Tiếng việt - Tập viết** | 3 | Viết chữ hoa N– Nghĩ trước, nghĩ sau |  |
| **Tiếng việt**  **Luyện từ, câu** | 4 | Từ chỉ sự vật - Kiểu câu *Ai thế nào?* |  |
| **Toán** | 2 | Thu thập, phân loại, kiểm đếm |  |
| **Tiếng Anh - Bản ngữ** | 1 | Lesson 2 |  |
| **Tiếng Anh - Bản ngữ** | 2 | Lesson 2 |  |
| TƯ  7/12 | **Tiếng việt - Tập đọc** | 5 | Đọc *Thời khóa biểu* |  |
| **Tiếng việt - Chính tả** | 6 | Nghe viết: *Chuyện của thước kẻ* |  |
| **Toán** | 3 | Biểu đồ tranh (t1) |  |
| **GDTC** | 1 | Bài 3: Chạy theo hướng thẳng (Tiết 2) |  |
| **HĐTN** | 2 | SHCĐ: Chia sẻ điều em biết về các hoạt động của cộng đồng nhằm những người gặp hoàn cảnh khó khăn. |  |
| NĂM  8/12 | **Tiếng Anh tăng cường** | 1 | Lesson 1 |  |
| **Tiếng Anh tăng cường** | 2 | Lesson 1 |  |
| **Toán** | 4 | Biểu đồ tranh (t2) |  |
| **Tiếng việt - MRVT** | 7 | MRVT: *Trường học (tt)* |  |
| **Tiếng việt**  **Nói – đáp; Kể chuyện** | 8 | Nói và đáp *lời chào, lời khuyên bảo* |  |
| SÁU  9/12 | **Tiếng việt - TLV** | 9 | Tả đồ vật quen thuộc |  |
| **Tiếng việt**  **Đọc mở rộng** | 10 | Đọc một *truyện về bạn bè* |  |
| **Toán** | 5 | Có thể, chắc chắn, không thể |  |
| **GDTC** | 2 | Bài 3: Chạy theo hướng thẳng (Tiết 3) |  |
| **TNXH** | 1 | Hoạt động mua bán hàng hóa (t1) |  |
| BẢY  10/12 | **Mỹ thuật** | 1 | Con mèo tinh nghịch (t2) |  |
| **Âm nhạc** | 1 | Giọt mưa và em bé |  |
| **KNS** | 1 | Tiết 14 |  |
| **TNXH** | 2 | Hoạt động mua bán hàng hóa (t2) |  |
| **HĐTN** | 3 | SHL: Tìm hiểu Truyền thống quê em. |  |

***TUẦN 14:***

*Thứ hai ngày 05 tháng 12 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài: Chuyện của thước kẻ***

***Đọc: Chuyện của thước kẻ***

***(Tiết 1 + 2)***

***I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT***

1.Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Hs tự giác học tập và tham gia các hoạt động học tập.

- Giao tiếp và hợp tác: biết hòa đồng, thân thiện với bạn bè, hợp tác trong học tập và công việc.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Hs đưa ra ý kiến, phân tích và giải quyết các tình huống trong bài học.

2.Năng lực đặc thù:

-Giới thiệu với bạn về một đồ dùng học tập mà em thích; nêu được phỏng đoán của

bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt  
được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện.

- Hiểu nội dung bài đọc: Mỗi đồ vật đều có ích, không nên kiêêu căng, chỉ nghĩ đến ích lợi của bản thân, coi thường người khác;

*3.Phẩm chất*

- Nhận biết yêu quí tôn trọng bạn, không kiêu căng và coi thường người khác.

*- Chăm chỉ*: chăm chỉ làm việc của mình.

-Trách nhiệm: nhận thức được trách nhiêm của mình, không được đỗ lỗi cho người khác.

***II. Chuẩn bị:***

– GV: Bài giảng điện tử  
– HS: SGK-TV***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | **A. Khởi động** – GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Bạn thân ở trường*. – HD HS,giới thiệu về một đồ dùng học tập mình thích: tên đồ dùng, miêu tả hình dáng, công dụng,... – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Chuyện của thước kẻ*. – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, lời nói của các nhân vật,… | * Hs nghe và nêu suy nghĩ * HS chia sẻ * HS quan sát * HS đọc |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập***  ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***Luyện đọc thành tiếng***   – GV đọc mẫu (Gợi ý: đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện với giọng kể thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm của đồ vật; giọng bút mực: nhẹ nhàng, chân thành; giọng thước kẻ: kiêu căng).  – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *cặp sách, ưỡn, uốn*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Mỗi hình vẽ đẹp,/ mỗi đường kẻ thẳng tắp/ là niềm vui chung của cả ba,//*; *Nhưng ít lâu sau,/ thước kẻ nghĩ/ bút mực và bút chì/ phải nhờ đến mình mới làm được việc. //*; … – HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe đọc * HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***20’*** | * 1. **Luyện đọc hiểu**   – Gợi ý HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *ưỡn* (làm cho ngực hay bụng nhô ra phía trước bằng cách hơi ngửa người về đằng sau), *uốn* (làm cho một vật từ thẳng thành cong hoặc ngược lại)*, thẳng tắp* (thẳng thành một đường dài),... – HD HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HS nêu nội dung bài đọc  – HS liên hệ bản thân: không kiêu căng, tự phụ, biết quan tâm người khác. | * HS giải nghĩa * HS đọc thầm   ***ND****.*: *Mỗi đồ vật đều có ích, không nên kiêu căng, chỉ nghĩ đến ích lợi của bản thân, coi thường người khác.* |
| ***15’*** | ***1.3. Luyện đọc lại***  – Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – GV đọc lại đoạn từ *Nhưng ít lâu sau* đến *cho thẳng*. – HS luyện đọc giọng của bút mực, thước kẻ và luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Nhưng ít lâu sau* đến *cho thẳng*. – HS khá, giỏi đọc cả bài. | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài  – HS nghe GV đọc  – HS luyện đọc  . |
| ***17’*** | ***1.4. Luyện tập mở rộng*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Giọng ai cũng hay*. – HD HS đọc phân vai– HS nghe một vài nhóm đọc phân vai trước lớp và nghe GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu  – HS đọc phân vai |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

Điều chỉnh sau tiết dạy

Giaó dục học sinh bảo quản đồ dùng học tập của cá nhân.

**TOÁN**

**Em làm được những gì? (Tiết 2)**

1. ***YÊU CẦU CẦN ĐẠT***

*1.Năng lực đặc thù:*

- Năng lực tư duy lập luận toán học:

+Tính nhẫm: cộng, trừ nhẩm các số trong phạm vi 20 và các số tròn chục.

+Thực hiện các phép cộng, trừ (không nhớ, có nhớ trong phạm vi 100).

+Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -).

-Năng lực mô hình hóa toán học: Vận dụng sơ đồ tách - gộp số để tìm kết quả và tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ.

-Năng lực giao tiếp toán học: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Sử dụng các kiến thức đã học. Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến độ dài và thời gian (đo độ dài, cộng trà các số đo độ dài với đơn vị đo xăng-ti-mét; xem lịch, xem đồng hồ).

-Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán:.

2. Phẩm chất:

-Yêu nước :hs nhân biết được vị trí của TPHCM và tỉnh Quảng Ngãi trên bản đồ ,yêu quý cảnh đẹp của đất nước.

\*Tích hợp: TN & XH

III. Chuẩn bị

- GV: bài giảng điện tử.

- HS: dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

IIICác hoạt động dạy học:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**  - GV cho HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát  ***-***HS lắng nghe |
| ***30’*** | **B.LUYỆN TẬP** |  |
|  | ***Bài 4***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS xác định số trên mỗi cái túi (dựa vào tia số), mỗi bạn nhỏ cầm một bài toán, kết quả của bài toán chính là số trên túi.  -GV theo dõi  -GV nhận xét, củng cố | -HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm bài cá nhân  -HS khác nhận xét |
|  | **Vui học**  -Yêu cầu HS thảo luận để xác định các yêu cầu: đo, tính, so sánh.  -HS làm bài cá nhân  -GV nhận xét sửa chữa:   1. Quãng đường Sên Xanh đi dài 10 cm.   Sên Đỏ đi được 14 cm (vì Sên Đỏ đi được hai quãng đường dài 8 cm và 6 cm, HS có thể đo nối tiếp hai đoạn đường, cũng có thể đo từmg đoạn rồi cộng).   1. Quãng đường Sên Xanh đi ngắn hơn quãng đường Sên Đỏ đi là:   14-10 = 4 (cm)  Đáp số: 4 cm. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS xác định cái đã cho (bằng cách đo rồi tính đoạn đường đi của từng bạn sên) và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm: giải bài toán. |
|  | ***Bài 5***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS xem lịch, xem đồng hồ  -GV theodõi , hướng dẫn  -GV nhận xét, củng cố | -HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện: đọc ngày tháng, đọc giờ và nói kết quả cho bạn nghe  -HS khác nhận xét |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  | **Đất nước em**  GV giúp HS xác định vị trí Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Quảng Ngãi trên bản đồ (SGKtrang 130) | -HS lắng nghe  -HS xác định |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

Điều chỉnh sau tiết dạy

Ở bài 5 Gv giáo dục học sinh yêu quý cảnh đẹp ở thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Quảng Ngãi của đất nước.

**ĐẠO ĐỨC**

**ÔN TẬP TỔNG HỢP**

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

CHỦ ĐỀ: TRUYỀN THỐNG QUÊ EM

(tt)

**I.Mục tiêu:** HS:

*\*Kiến thức:*

* Nhận biết được những nét đẹp truyền thống quê em.
* Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và hoạt động cộng đồng.
* Tham gia tích cực vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.

*\*Năng lưc, phẩm chât:*

- NL giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với bạn bè để xây dựng kế hoạch giúp đỡ người khó khăn và những hoạt động khác của chủ đề

- NL thích ứng với cuộc sống: Xác định được các trường hợp khó khăn trong cuộc sống và cách ứng xử phù hợp

- NL thiết kế và tổ chức: Lập kế hoạch giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn’

- PC nhân ái, trách nhiệm: Yêu thương con người, đặc biệt là người có hoàn cảnh khó khăn.

**II. Chuẩn bị:**

-Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh; Quả bóng nhựa nhỏ; khăn bịt mắt……

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III.Hoạt động của giáo vên và học sinh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG**  - HS bắt bài hát  -GV nêu nhiệm vụ học tập | * HS hát * Hs lắng nghe |
|  | **B.TÌM HIỂU VÀ MỞ RỘNG** |  |
| ***5’*** | **\* HĐ1: Chơi trò chơi “Kéo đá – xây cầu – Trải đường”**  - GV phổ biến trò chơi cùng chơi theo quy định sau: Làm như tôi nói, không làm như tôi làm.  + 1 HS quản trò làm các hành động như SGK.  + Lần đầu: các bạn khác làm theo quản trò  + Lần 2: các bạn phải làm khác với hành động của quản trò.  - Các bạn nào làm sai sẽ bị bắt lên hát tặng cả lớp 1 bài hát. | -HS nghe luật chơi  -HS chơi  -HS nhận xét đánh giá |
| ***20’*** | ***HĐ 2: Chia sẻ điều em biết về các hoạt động của cộng đồng nhằm giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn***  - GV cho HS quan sát tranh và đặt câu hỏi:  + Các việc làm trong tranh để giúp các hoàn cảnh khó khăn là gì?  + Ý nghĩa của việc làm đó như thế nào?  - GV cho HS kể thêm các hoạt động giúp đỡ khác mà các em biết:  + Họat động ở lớp  + Họat động ở trường  + Họat động ở nơi mình sống  + Hoặc trên báo đài  - GV cho HS em clip về các hoạt động thiện nguyện như: cứu trợ miền Trung, thăm trại trẻ mồ côi…  - Học sinh nêu cảm nghĩ của mình sau khi xem video.  => GV chốt: trong cuộc sống luôn có nhiều hoạt động để giúp các hoàn cảnh gặp khó khăn, đó thể hiện tinh thần tương thân tương ái của người Việt Nam chúng ta. Các em còn nhỏ hãy thể hiện điều đó qua những hành động nhỏ | - HS quan sát tranh ở SGK và trả lời câu hỏi  - HS thảo luận nhóm 4 và trình bày.  - HS lắng nghe |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. | -HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |

*Thứ ba ngày 6 tháng 12 năm 2022.*

*.* **TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Chuyện của thước kẻ***

***Viết: Chữ hoa N***

***I.***  YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1.Năng lực chung

- Tự chủ và tự học : Hs tự giác học tập và tham gia các hoạt động học tập.

- Giao tiếp và hợp tác: biết hòa đồng,thân thiện với bạn bè, hợp tác trong học tập và công việc.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo :Hs đưa ra ý kiến, phân tích và giải quyết các tình huống trong bài học.

*2. Năng lực đặc thù*

- Viết đúng kiểu chữ hoa *N* và câu ứng dụng.

- Vẽ đồ dùng học tập, đặt tên và giới thiệu bức vẽ với người thân

*3Phẩm chất*

- N*hân ái: yêu quý bạn bè.*

*-Chăm chỉ*: chăm chỉ học tập.

***II. Chuẩn bị:***

– GV: Bài giảng điện tử

– HS : vở tập viết.

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***A.Khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa N và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***10’*** | ***2. Viết***  **2.1. Luyện viết chữ N hoa**  – Cho HS quan sát mẫu chữ N hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ N hoa.  – GV yêu cầu HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ N hoa.  – GV yêu cầu HS viết chữ N hoa vào bảng con.  – HD HS tô và viết chữ N hoa vào VTV. | ***-***– HS quan sát mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu  – HS viết chữ N hoa vào bảng con, VTV |
| . Chữ N  \* Cấu tạo: gồm nét móc ngược trái, nét xiên trái và nét móc phải. 1 2 3 1 1 2 4 358  \* Cách viết:  - Đặt bút dưới ĐK ngang 2, viết một nét móc ngược trái, hơi lượn sang phải, dừng dưới ĐK ngang 4, bên phải ĐK dọc 2.  - Không nhấc bút, viết tiếp nét xiên trái, dừng trên ĐK ngang 1, trước ĐK dọc 3.  - Không nhấc bút, viết nét móc phải, hơi lượn vòng tại điểm bắt đầu và dừng bút trên ĐK ngang 3, trước ĐK dọc 4. | | |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện viết câu ứng dụng*** – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “*Nói hay, làm tốt.”* – GV nhắc lại quy trình viết chữ *N* hoa, cách viết nối tiếp từ chữ *N* hoa sang chữ *o*. – GV viết chữ *Nói*. –HD HS viết chữ *Nói* và câu ứng dụng “*Nói hay, làm tốt.*” vào VTV | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết  – HS viết vào vở BT |
| ***7’*** | ***2.3. Luyện viết thêm*** – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  *Nhiễu điều phủ lấy giá gương Người trong một nước phải thương nhau cùng.  Ca dao* – HD HS viết chữ *N* hoa, chữ *Nhiễu* và câu ca dao vào VTV. | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao   * HS viết |
| ***5’*** | ***2.4. Đánh giá bài viết***  – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – GV nhận xét một số bài viết. | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

Điều chỉnh sau tiết dạy

Giáo dục học sinh phải biết yêu quý bạn bè và nhắc nhở các em rèn chữ viết cẩn thận, chú ý viết chữ đúng độ cao, khoảng cách.

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Chuyện của thước kẻ***

***Từ chỉ sự vật. Câu kiểu*** *Ai thế nào?*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1.Năng lực chung

- Tự chủ và tự học : Hs tự giác học tập và tham gia các hoạt động học tập.

- Giao tiếp và hợp tác: biết hòa đồng,thân thiện với bạn bè, hợp tác trong học tập và công việc.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo :Hs đưa ra ý kiến, phân tích và giải quyết các tình huống trong bài học.

2. Năng lực đặc thù

- HS tìm được từ ngữ chỉ sự vật (đồ vật quen thuộc ở trường: tên, màu sắc); đặt và trả lời câu hỏi

Ai thế nào?

HS biết vẽ đồ dùng học tập, đặt tên và giới thiệu bức vẽ với người thân

3.Phẩm chất

- Nhân ái: yêu quý bạn bè.

-Chăm chỉ: chăm chỉ học tập.

IIChuẩn bị:

– GV: Bài giảng điện tử

– HS : vở BTTV.

III. Các hoạt động dạy học:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***A.Khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài:  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***12’*** | **B HOẠT ĐỘNG**  **1. Luyện từ** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. – HD HS đọc thầm câu đố, giải câu đố và tìm 3 - 4 từ ngữ chỉ đồ vật và màu sắc của đồ vật đó (bảng - đen/ xanh/ trắng, viên phấn - trắng/ xanh/ đỏ/ vàng, bút - xanh/ đen, giá sách - hồng/ xám/ nâu,...) Lưu ý: không hạn chế phạm vi đồ vật); chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ. – HD HS chơi tiếp sức viết tên và chất liệu của đồ vật. – HS nghe GV nhận xét kết quả. | – HS xác định yêu cầu  – HS tìm từ ngữ  – HS chơi tiếp sức: viết tên và chất liệu của đồ vật |
| ***13’*** | ***2.Luyện câu***  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a, đặt 2 – 3 câu có từ ngữ ở BT 3 trong nhóm nhỏ. – HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HD HS viết vào VBT 2 – 3 câu vừa nói. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  – HD HS đặt câu hỏi theo yêu cầu BT 4b trong nhóm đôi. – HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. | – HS xác định yêu cầu của BT 4  – HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi  – HS nói câu vừa đặt.  ­– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn |
| ***7’*** | ***C. Vận dụng***  **Chơi trò chơi *Họa sĩ nhí* 1. Vẽ một đồ dùng học tập em thích** –Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động. – HD HS vẽ một đồ dùng học tập em thích. . | – HS Chia sẻ  – HS vẽ |
|  | **2. Đặt tên và giới thiệu bức vẽ với người thân.** – Gợi ýHS tự đặt tên và chia sẻ bức vẽ, tên em đặt với bạn. – HS chia sẻ bức vẽ, tên em đặt với người thân. | – HS tự đặt tên  – HS Chia sẻ |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

Điều chỉnh sau tiết dạy

Ở hoạt động 2 lưu ý học sinh khi đặt câu nhớ viết hoa chữ đầu câu, viết dấu chấm cuối câu.

Tự nhiên và xã hội:

**HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Kể được tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

- Nêu cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại.

- Nêu rõ sự cần thiết phải lựa chọn phù hợp hàng hóa về giá cả và chất lượng.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..; Mô tả, nhận biết chất lượng hàng hóa.

- Phẩm chất: chăm chỉ

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh hoặc vật thật về một số đồ dùng hằng ngày cần thiết cho cuộc sống (đồ dùng học tập, quần áo, thực phầm).

- HS: SGK, VBT, một số vật dụng của gia đình (bản đánh răng, kem đánh răng, khăn mặt, lược, ..).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV tổ chức dưới hình thức hỏi – cá nhân trả lời.  - GV nêu câu hỏi: Mẹ em thường mua đồ dùng cho gia đình ở đâu? và chỉ định HS bất kỳ trả lời nhanh để tạo ra không khí sinh động. - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Hoạt động mua bán hàng hóa”  GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày***  - HS quan sát hình 1, 2 trong SGK trang 48, 49 (GV có thể sử dụng hình ảnh phóng to), trả lời các câu hỏi sau:  *+ Bạn An và mẹ định đi đâu?*  *+ Ban An và mẹ muốn mua hàng hóa gi?*  *+ Những hàng hóa đó cần thiết với cuộc sống như thế nào?*  - GV gợi ý để HS kể thêm những hàng hóa khác cần thiết cho cuộc sống hằng ngày như: quần áo, gội đầu, xà phòng, nước rửa chén, chăn gối,….  - GV và HS cùng nhận xét, rút ​​ra kết luận.  \* Kết luận*: Lương thực, thực phẩm, quần áo, ... là những mặt hàng cần phục vụ cho nhu cầu hằng ngày của con người.*  ***Hoạt động 3: Liên hệ bản thân***  - HS kể cho bạn nghe về hàng hóa mà gia đình mình thường mua để sử dụng hàng ngày.  - GV quan sát các trao đổi nhóm, có thể gợi ý ​​để HS được nhiều hàng hóa khác nhau cần thiết cho các cuộc sống hằng ngày mà gia đình HS sử dụng theo các câu hỏi sau:  + Mẹ em thường đi chợ / siêu thị mua gì?  + Ngoài thức ăn, mẹ còn thường xuyên mua thêm những thứ gì?  + Em quan sát thấy gia đỉnh em thường sử dụng các vật dụng gì nhiều nhất? Vì sao ?, ..  - GV tổ chức cho một số HS trình bày (HS có thể đưa ra một số ứng dụng để minh họa).  -GV và HS cùng nhận xét về các loại hàng hóa cần thiết mà HS kể và vai trò của chúng đối với cuộc sống hằng ngày của gia đình.  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  - Quan sát và tìm hiểu thêm các hàng hóa khác cần thiết cho cuộc sống hằng ngày mà gia đình HS thường sử dụng.  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS trả lời nhanh  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời  -HS kể thêm những hàng hóa khác cần thiết cho cuộc sống hằng ngày  -  -HS tham gia nhận xét, bình chọn  -HS chia sẻ với bạn  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

*Thứ tư ngày 7 tháng 12 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Thời khóa biểu***

***Đọc: Thời khóa biểu***

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1.Năng lực chung

- Tự chủ và tự học : Hs tự giác học tập và tham gia các hoạt động học tập.

- Giao tiếp và hợp tác: biết hòa đồng,thân thiện với bạn bè, hợp tác trong học tập và công việc.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo :Hs đưa ra ý kiến, phân tích và giải quyết các tình huống trong bài học.

2. Năng lực đặc thù.

-Kể tên các môn em học ở lớp Hai; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung

bài qua tên bài.

. Đọc được thời khoá biểu theo 2 cách; hiểu nội dung bài đọc: Thời khoá biểu giúp

em biết được các môn học trong ngày, trong tuần học; liên hệ bản thân: biết học và làm

việc theo thời khóa biểu.

3.Phẩm chất

- Nhân ái: yêu quý bạn bè.

-Chăm chỉ: chăm chỉ học tập.

***II. Chuẩn bị:***

– GV: Bài giảng điện tử

– HS : sách TV  
***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***A.Khởi động:***  **A. Khởi động** –HD HS kể tên các môn em học ở lớp Hai. – Yêu cầu HS đọc tên bài và kết hợp với nội dung khởi động để phán đoán nội dung bài đọc. – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Thời khoá biểu*. | * HS chia sẻ * HS đoán nội dung * HS quan sát , ghi tên bài đọc mới |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập***  ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***Luyện đọc thành tiếng***   – GV đọc mẫu (Gợi ý: đọc theo từng ngày và theo buổi). – GV hướng dẫn cách đọc bảng. – HS đọc thành tiếng trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe * HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***12’*** | * 1. ***.Luyện đọc hiểu***   – Gợi ý HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *thời khoá biểu* (bảng kê thời gian lên lớp các môn học khác nhau của từng ngày trong tuần),… – HS đọc thầm lại bài đọc và trả lời câu hỏi trong SHS. – HD HS nêu nội dung bài đọc– HS liên hệ bản thân: biết học và làm việc theo thời khóa biểu. | * HS giải nghĩa * HS đọc thầm * HS chia sẻ   -ND: *Thời khoá biểu giúp em biết được các môn học trong ngày, trong tuần học.* |
| ***8’*** | * 1. ***Luyện đọc lại***   – Yêu cầu HS luyện đọc thời khoá biểu một buổi trong nhóm, trước lớp. – HD HS đọc nối tiếp thời khoá biểu theo buổi. | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài  – HS luyện đọc |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Thời khóa biểu***

***Nghe viết: Chuyện của thước kẻ***

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1.Năng lực chung

- Tự chủ và tự học : Hs tự giác học tập và tham gia các hoạt động học tập.

- Giao tiếp và hợp tác: biết hòa đồng,thân thiện với bạn bè, hợp tác trong học tập và công việc.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo :Hs đưa ra ý kiến, phân tích và giải quyết các tình huống trong bài học.

2. Năng lực đặc thù.

Kể tên các môn em học ở lớp Hai; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung

bài qua tên bài.. Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt g/gh; ch/tr, ao/au.

3.Phẩm chất

- Nhân ái: yêu quý bạn bè.

-Chăm chỉ: chăm chỉ học tập.

***II. Chuẩn bị:***

– GV: Bài giảng điện tử

– HS : vở luyện viết  
***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***A.Khởi động:***  **A. Khởi động** –HD HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, cùng bạn kể tên các môn em học ở lớp Hai. – Yêu cầu HS đọc tên bài và kết hợp với nội dung khởi động để phán đoán nội dung bài đọc. – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Thời khoá biểu*. | * HS chia sẻ trong nhóm * HS đoán nội dung * HS quan sát , ghi tên bài đọc mới |
| ***17’*** | ***2. Viết***  ***2.1. Nghe – viết***  –Yêu cầu HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn. –HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *cặp sách, thẳng tắp,...*  – GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học). – GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – GV nhận xét một số bài viết | – HS xác định yêu cầu  – HS đánh vần  – HS nghe GV đọc  – HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết |
| ***7’*** | ***2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt g/gh*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2b. – HD HS tìm từ ngữ bắt đầu *g/gh* phù hợp gợi ý đã cho . – HS chia sẻ kết quả. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | -– HS đọc yêu cầu BT  – HS thực hiện BT vào VBT  – HS chia sẻ kết quả và trình bày trước lớp |
|  | ***2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt ch/tr, ao/au*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c). – HD HS thực hiện BT vào VBT (điền *ch/tr,* giải đố: gương/ điền *ao/au,* giải đố: đôi dép/ đôi giày).  – HS chia sẻ kết quả trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS đọc yêu cầu BT  – HS thực hiện BT vào VBT |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

Điều chỉnh sau tiết dạy

Ở hoạt động 2.3 giáo dục học sinh giữ gìn đồ dùng cá nhân.

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

CHỦ ĐỀ: TRUYỀN THỐNG QUÊ EM (tt)

**I.Mục tiêu:** HS:

*\*Kiến thức:*

* Nhận biết được những nét đẹp truyền thống quê em.
* Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và hoạt động cộng đồng.
* Tham gia tích cực vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.

*\*Năng lưc, phẩm chât:*

- NL giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với bạn bè để xây dựng kế hoạch giúp đỡ người khó khăn và những hoạt động khác của chủ đề

- NL thích ứng với cuộc sống: Xác định được các trường hợp khó khăn trong cuộc sống và cách ứng xử phù hợp

- NL thiết kế và tổ chức: Lập kế hoạch giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn’

- PC nhân ái, trách nhiệm: Yêu thương con người, đặc biệt là người có hoàn cảnh khó khăn.

**II. Chuẩn bị:**

-Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh; Quả bóng nhựa nhỏ; khăn bịt mắt……

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III.Hoạt động của giáo vên và học sinh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG**  - HS bắt bài hát  -GV nêu nhiệm vụ học tập | * HS hát * Hs lắng nghe |
|  | **B.TÌM HIỂU VÀ MỞ RỘNG** |  |
|  |  |  |
| ***20’*** | ***HĐ 1: Chia sẻ điều em biết về các hoạt động của cộng đồng nhằm giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn***  - GV cho HS quan sát tranh và đặt câu hỏi:  + Các việc làm trong tranh để giúp các hoàn cảnh khó khăn là gì?  + Ý nghĩa của việc làm đó như thế nào?  - GV cho HS kể thêm các hoạt động giúp đỡ khác mà các em biết:  + Họat động ở lớp  + Họat động ở trường  + Họat động ở nơi mình sống  + Hoặc trên báo đài  - GV cho HS em clip về các hoạt động thiện nguyện như: cứu trợ miền Trung, thăm trại trẻ mồ côi…  - Học sinh nêu cảm nghĩ của mình sau khi xem video.  => GV chốt: trong cuộc sống luôn có nhiều hoạt động để giúp các hoàn cảnh gặp khó khăn, đó thể hiện tinh thần tương thân tương ái của người Việt Nam chúng ta. Các em còn nhỏ hãy thể hiện điều đó qua những hành động nhỏ | - HS quan sát tranh ở SGK và trả lời câu hỏi  - HS trình bày.  - HS lắng nghe |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. | -HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |

*Thứ năm ngày 8 tháng 12 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Thời khóa biểu***

***-MRVT: Trườnghọc (tt)***

***-Nói và đáp lời chào, lời khuyên bảo***

***(Tiết 3 + 4)***

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1.Năng lực chung

- Tự chủ và tự học : Hs tự giác học tập và tham gia các hoạt động học tập.

- Giao tiếp và hợp tác: biết hòa đồng,thân thiện với bạn bè, hợp tác trong học tập và công việc.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo :Hs đưa ra ý kiến, phân tích và giải quyết các tình huống trong bài học.

2. Năng lực đặc thù.

. MRVT về đồ dùng học tập (giải ô chữ về đồ dùng học tập). Đặt và trả lời câu hỏi  
*Để làm gì?*. Nói và đáp lời chào, nói lời khuyên bảo.  
3.Phẩm chất

- Nhân ái: yêu quý bạn bè.

-Chăm chỉ: chăm chỉ học tập.

***II. Chuẩn bị:***

– GV: Bài giảng điện tử

– HS : vở BTTV

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***15’*** | ***3. Luyện từ***  –Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. – HD HS trao đổi trong nhóm đôi tìm từ ngữ theo gợi ý. Chia sẻ kết quả trước lớp. (Đáp án: *1. thời khoá biểu, 2. chạy, 3. phấn, 4. bút, 5. đèn; Từ khoá: bạn bè*) – HS chia sẻ kết quả. – GV nhận xét kết quả. | – HS xác định yêu cầu của BT 3  – HS tìm từ ngữ theo yêu cầu   * HS chữa bài   – HS viết các từ ngữ tìm được vào ô chữ ở VBT. |
| ***19’*** | ***4.Luyện câu***  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. – HD HS đặt câu theo yêu cầu BT. – HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HS viết vào VBT 1 – 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 3.  – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. – HS đặt câu hỏi theo yêu cầu BT 4b– HS nghe bạn và GV nhận xét câu.  . | – HS xác định yêu cầu của BT 4  – HS làm việc.   * HS chia sẻ trước lớp   – HS viết vào VBT .  – HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. |
| ***17’*** | **5. Nói và nghe *5.1. Nói và đáp lời chào*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5a. –HD HS thực hiện nói và đáp lời chào để làm quen với một người bạn mới, khi gặp bạn cùng lớp. – HS nói và nghe bạn đáp, đổi vai cho nhau. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT * HS làm việc * HS chia sẻ trước lớp |
|  | ***5.2. Nói lời khuyên bảo*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5b. – Yêu cầu HS đọc thầm lời của thước kẻ để suy nghĩ lời khuyên bảo của một đồ dùng học tập khác. – HD HS đóng vai một đồ dùng học tập để nói lời khuyên bảo thước kẻ phù hợp với tình huống đã đọc. – HS nói trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 5b,   đọc tình huống.   * HS trả lời câu hỏi * HS làm việc * HS chia sẻ trước lớp |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

Điều chỉnh sau tiết dạy

Nhắc nhở học sinh khi đặt câu nhớ viết hoa đầu câu, viết dấu chấm cuối câu.

Giáo dục học sinh bảo quản đồ dùng học tập.

**TOÁN**

**Thu thập, phân loại, kiểm điểm**

1. ***YÊU CẦU CẦN ĐẠT***

*1.Năng lực đặc thù:*

- Năng lực tư duy lập luận toán học: Thu thập được dữ liệu, phân loại và kiểm đếm các đối tượng thống kê trong một số tình huống quen thuộc.

-Năng lực mô hình hóa toán học: Thể hiện kết quả kiểm đếm trên một biểu đồ tranh cụ thể.

-Năng lực giao tiếp toán học: Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh. Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

Ôn tập: các ngày trong tuần.

2. Phẩm chất:

-Yêu nước :hs yêu quý cảnh đẹp của đất nước.

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Bài giảng điện tử

- HS: SGK, vở toán

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**  - HS nghe bài hát  -Vào bài mới | - HS lắng nghe |
| **18*’* B.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH:** | | |
|  | *1.Hoạt động .Thu thập, phân loại và kiểm đếm các đối tượng thống kê*  *\*Thu thập*  - GV yêu cầu mỗi HS cầm trên tay hình mà mình đã chọn (trong ba hình: hình vuông, hình tròn, hình tam giác).  -HS lần lượt gắn các hình đã chọn lên bảng lớp,  *\*Phân loại*  -GV hỏi: Các hình trên gồm mấy loại? (ba loại: hình vuông, hình tròn, hình tam giác)  -GV chốt  *\*Kiểm đếm*  - GV HD HS hoạt động nhóm đôi.  + Đếm số hình mỗi loại  + Viết vào bảng con.  -HS thông báo kết quả đếm, GV viết lên bảng lớp..  -Tìm hiểu về các hình mà các em yêu thích, ta thu thập được như trên.  GV: Với các hình đã thu thập, ta có thể phân thành ba loại (theo hình dạng).  Ta đã kiểm đếm số hình mỗi loại. | -HS thực hiện  -HS phân loại  -HS thực hiện kiểm đếm, thông báo kết quả  -HS lắng nghe |
| ***12’*** | **C.THỰC HÀNH** |  |
|  | ***Bài 1: Thu thập, phân loại, kiểm đếm các dụng cụ thể thao của lớp***  -học sinh trình bày trước lớp  -GV nhận xét, tuyên dương  -GV nói về ích lợi của việc luyện tập TDTT | -HS chia sẻ trước lớp  -HS khác nhận xét |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

Điều chỉnh sau tiết dạy

Giáo dục học sinh yêu thích thể thao và tập thể dục để có sức khỏe tốt.

TOÁN

**BIỂU ĐỒ TRANH ( TIẾT 1 )**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1.Năng lực đặc thù:

- Năng lực tư duy lập luận toán học: Thu thập được dữ liệu, phân loại và kiểm đếm các đối tượng thống kê trong một số tình huống quen thuộc.Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh

- Năng lực mô hình hóa toán học:Thể hiện kết quả kiểm đếm trên một biểu đồ tranh cụ thể.Ôn tập: các ngày trong tuần.

- Năng lực giao tiếp toán học: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

2. Phẩm chất:

-Yêu nước :yêu thiên nhiên của đất nước.

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**II. Chuẩn bị:**

– GV: Bài giảng điện tử

– HS : vở toán

# III. Các hoạt động dạy học*:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**  Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bão thổi GV: Bão thổi, bão thổi.  HS: Thổi gì? Thổi gì?  GV: Thổi các bạn nữ đứng lên trước lớp.  -Vào bài mới | - HS chơi |
| ***25’*** | **B.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH** |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | ***1/Hoạt động1:Giới thiệu biểu đồ tranh.***  **Biểu đồ tranh**  - **Thu thập, phân loại, kiểm đếm**  **+ Thu thập**  GV giới thiệu: Tìm hiểu về diễn viên thú ở một rạp xiếc, người ta thu thập và thể hện qua hình ảnh  ***+* Phân loạỉ**  Hãy phân loại các diễn viên thú.Tại sao em phân loại như vậy?  **+ Kiểm đếm**  HS đếm số con vật mỗi loại và ghi chép kết quả đếm.  HS thông báo kết quả, GV viết trên bảng lớp. | - HS nhận biết  -HS phân loại  -HS kiểm đếm  -HS thông báo kết quả Khỉ: 9 con.  Gấu: 4 con.  Chó: 5 con |
|  | ***Hoạt động 2:Cách đọc và nêu nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh***  -GV: Biểu đồ tranh là một bảng, có thể trình bày theo các hàng ngang hay cột dọc.  ? Biểu đồ tranh này gồm mấy hàng? (3 hàng). Tại sao là 3 hàng? (Ta phân thành 3 loại).  -GV Hướng dẫn HS đọc và mô tả các số liệu  -Nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.  +HS xem biểu đồ và trả lời các câu hỏi.  -GV nhận xét,kết luận | - HS nhận biết  -HS trả lời  -HS nhận xét |
|  | ***Hoạt động 3 Thực hành***  ***Bài 1: Đọc và nhận xét đơn giản biểu đồ tranh***   * GV giới thiệu: Tìm hiểu về các môn thể thao mà HS lớp 2A yêu thích người ta thu thập, phân loại, kiểm đếm và thể hiện qua biểu đồ tranh trong SGK trang 100 * Đọc và mô tả các số liệu. * Nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.   HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả lời các câu GV có thể hướng dẫn HS nêu một số nhận xét đơn giản khác. | -HS tìm hiểu về biểu đồ tranh  -HS thực hiện  -HS nhận xét |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | | ***Bài 2: Thu thập phân loại dữ liệu, kiểm đếm, thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn***  a/ Thu thập, phân loại, kiểm đếm:  +Phân loại: Sở thích của HS về mấy loại trái cây, tên từng loại trái cây.  +Thu thập: Phỏng vấn các bạn để biết bạn thích loại trái cây nào trong bốn loại: chuối, thanh long, đu đủ, dưa hấu.  +Kiểm đếm: HS đếm số bạn thích từng loại trái cây và giii chép.  Có .?. bạn thích chuối.Có .?. bạn thích thanh long. Có .?. bạn tliích đu đủ.Có .?. bạn thích dưa hấu. b/Thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn  -1 bạn đặt câu hỏi các bạn còn lại ghi chép  -Dựa vào biểu đồ tranh trả lời các câu hỏi  -GV nêu ích lợi của việc ăn trái cây | | -HS tìm hiểu về biểu đồ tranh  -HS thực hiện Thu thập, phân loại, kiểm đếm  -HS ghi chép, trả lời câu hỏi |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | | -HS lắng nghe, thực hiện | | |

Điều chỉnh sau tiết dạy

Ở hoạt động 1,2 giáo dục học sinh yêu quý động vật và yêu thiên nhiên của đất nước.

Tự nhiên và xã hội:

**Chủ đề :Cộng đồng địa phương**

**HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Liên hệ được các hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

- Thực hiện ứng xử có thể thực hiện cách mua bán hàng hóa ở chợ, siêu thị, trung tâm thương mại.

- Liên hệ được các phương tiện giao thông và các tiện ích của chúng.

- Ứng xử được một số tình có thể hiện an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;Mô tả, nhận biết chất lượng hàng hóa.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động, nhân ái

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh trong SGK, các biển báo giao thông

- HS: SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  -GV tổ chức cho HS cùng hát và nhún nhảy theo lời bài hát hát với nội dung về an toàn giao thông.  GV dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Ôn tập một số quy định khi tham gia các phương tiện giao thông***  -HS quan sát hình 6, 7, 8, 9 trong SGK trang 56, thảo luận và chia sẻ ý kiến ​​đồng tình hay không đồng tình đối với các công việc của các bạn trong mỗi tình huống.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Khi tham gia giao thông, em nên tuân theo các quy định đối với từng phương tiện giao thông để bảo đảm an toàn cho bản thân và mọi người xung quanh.*  ***Hoạt động 2: Ôn tập các phương tiện thông tin và tiện ích của chúng***  - GV tổ chức cho HS thực hiện theo tổ, phát cho mỗi tổ một tờ bia cứng lớn và yêu cầu HS dán các hình về phương tiện giao thông đã sưu tầm được vào giấy bìa, trang trí cho sản phẩm của tổ thêm đẹp và nói về tiện ích của từng phương tiện giao thông đó.  - HD HS trưng bày sản phẩm của nhóm ở góc trưng bày bày sản phẩm trong lớp.  - GV phát cho mỗi HS một bông hoa, tổ chức cho HS tham gia và nhận xét về sản phẩm của mỗi tổ bằng cách dán hình bông hoa vào bên dưới sản phẩm của tổ mà HS thích.  - GV nhận xét và tuyên dương tổ được nhiều hoa nhất. - GV và HS cùng nhân xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Các phương tiện giao thông giúp chuyên khách hàng và hàng hóa thuận lợi.*  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  - GV yêu cầu HS quan sát cây xung quanh em để chuẩn bị cho bài học sau  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS hát  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát chia sẻ ý kiến  -HS nhận xét  -HS lắng nghe  -HS trang trí sản phẩm  - HS trưng bày sản phẩm của nhóm ở góc trưng bày bày sản phẩm trong lớp.  -HS tham gia nhận xét  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

**Thứ sáu ngày 10 tháng 12 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Thời khóa biểu***

***-Tả đồ vật quen thuộc***

***-Đọc một truyện về bạn bè***

***(Tiết 5+6)***

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1.Năng lực chung

- Tự chủ và tự học : Hs tự giác học tập và tham gia các hoạt động học tập.

- Giao tiếp và hợp tác: biết hòa đồng,thân thiện với bạn bè, hợp tác trong học tập và công việc.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo :Hs đưa ra ý kiến, phân tích và giải quyết các tình huống trong bài học.

2. Năng lực đặc thù. .

- Tả đồ vật quen thuộc.  
. Chia sẻ một truyện đã đọc về bạn bè.  
. Chia sẻ với bạn cách em chuẩn bị sách vở hàng ngày, trang trí thời khoá biểu. .

3.Phẩm chất

- Nhân ái: yêu quý bạn bè.

-Chăm chỉ: chăm chỉ học tập.

***II. Chuẩn bị:***

– GV: Bài giảng điện tử

– HS : vở BTTV

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS nghe bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | HS lắng nghe |
| ***7’*** | **B. Tả đồ vật quen thuộc *.1. Phân tích mẫu*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát tranh và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi. – Một vài HS nói trước lớp. – HD HS tìm thêm những từ ngữ để tả mỗi bộ phận của chiếc bút. – HS nói về những nội dung cần lưu ý khi tả một đồ dùng học tập (những ý chọn tả, cách sắp xếp ý, cách dùng từ ngữ,…) | – HS xác định yêu cầu của BT  – HS tìm thêm những từ ngữ  – HS chia sẻ trước lớp |
| ***10’*** | ***.2. Viết câu*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b. – HS quan sát hình vẽ và các từ ngữ gợi ý. –HD HS thực hành viết 4 – 5 câu vào VBT.  – Một vài HS đọc bài trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT  – HS viết bài vào VBT.  – HS chia sẻ trước lớp |
| ***15’*** | ***C. Vận dụng***  ***1. Đọc mở rộng***  ***1.1. Chia sẻ một truyện đã đọc về bạn bè*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a*.* – Yêu cầu HS chia sẻ về tên truyện, tên tác giả, nhân vật, đặc điểm, điều em thích. – Một vài HS chia sẻ trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 1a.  – HS chia sẻ |
|  | ***1.2. Viết Phiếu đọc sách (VBT)***  – HD HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên truyện, nhân vật, đặc điểm, điều em thích. – Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS viết   * HS chia sẻ |
| ***17’*** | **2. Hoạt động mở rộng *2.1. Chia sẻ với bạn cách chuẩn bị sách vở*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2a. – HS chia sẻ với bạn về cách chuẩn bị sách vở hàng ngày. | – HS nghe và thực hiện |
|  | **2.2 Trang trí thời khoá biểu** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2b. – HS xem lại thời khoá biểu, trang trí thời khoá biểu theo cách em thích. – Yêu cầu HS chia sẻ với bạn và GV cách trang trí thời khoá biểu của em. – HS dán thời khoá biểu vào góc học tập cá nhân. | – HS xác định yêu cầu của BT 2b  – HS chia sẻ về cách trang trí thời khóa biểu |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

Điều chỉnh sau tiết dạy

Ở hoạt động 2 B lưu ý học sinh dùng dấu câu ngắt ý cho ý câu rõ ràng hơn.

Giáo dục học sinh giữ gìn đồ dùng học tập.

**TOÁN**

**Biểu đồ tranh ( Tiết 2)**

1. ***YÊU CẦU CẦN ĐẠT***

*1.Năng lực đặc thù:*

- Năng lực tư duy lập luận toán học: Thu thập được dữ liệu, phân loại và kiểm đếm các đối tượng thống kê trong một số tình huống quen thuộc.

-Năng lực mô hình hóa toán học: Thể hiện kết quả kiểm đếm trên một biểu đồ tranh cụ thể.

-Năng lực giao tiếp toán học: Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh. Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

Ôn tập: các ngày trong tuần.

2. Phẩm chất:

-Yêu nước :hs yêu quý cảnh đẹp của đất nước.

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Bài giảng điện tử

- HS: SGK, vở toán

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**  -HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát |
| ***25’*** | **B.LUYỆN TẬP** |  |
|  | ***Bài 1: Đọc và nhận xét đơn giản biểu đồ tranh***   * GV giới thiệu: Tìm hiểu về các hình vẽ trang trí cốc người ta thu thập, phân loại, kiểm đếm và thể hiện qua biểu đồ tranh trong SGK trang 102. * Đọc và mô tả các số liệu. * Nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.   HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả lời các câu  GV có thể hướng dẫn HS nêu một số nhận xét đơn giản khác.  -GV giáo dục HS giữ vệ sinh các vật dụng cá nhân | -HS tìm hiểu về biểu đồ tranh  -HS thực hiện  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 2: Đọc và nhận xét đơn giản biểu đồ tranh***   * GV giới thiệu: Tìm hiểu lượng nước uống của bạn Linh, bạn Nam và bạn Mai người ta thu thập, phân loại, kiểm đếm và thể hiện qua biểu đồ tranh trong SGK trang 102. * Đọc và mô tả các số liệu. * Nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.   HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả lời các câu  GV có thể hướng dẫn HS nêu một số nhận xét đơn giản khác.  -GV giáo dục HS uống đủ nước trong mỗi ngày | -HS tìm hiểu về biểu đồ tranh  -HS thực hiện  -HS nhận xét |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

Điều chỉnh sau tiết dạy

Giáo dục học sinh ăn uống đủ chất, nên ăn nhiều trái cây vì có nhiều vitamin tốt cho sức khỏe .

**TOÁN**

**Có thể, chắc chắn, không thể**

***I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT***

*1.Năng lực đặc thù:*

- Năng lực tư duy lập luận toán học: Làm quen với các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của một sự kiện.

* Năng lực giao tiếp toán học: Làm quen với việc mô tả từng hiện tượng liên quan đến các thuật ngữ: có thể, chắc chắn, không thể thông qua vài thí nghiệm, trò chơi hoặc xuất phát từ thực tiễn.

2. Phẩm chất:

-Yêu nước :hs yêu quý cảnh đẹp của đất nước.

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Bài giảng điện tử

- HS: SGK, vở toán

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**  GV cho chơi Trò choi: ĐỐ BẠN  +GV cho 3 số bất kì  + HS dùng sơ đồ tách – gộp để viết phép tính đúng  Nhóm nào đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc.  -Vào bài mới | - HS chơi |
| ***25’*** | **B.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH** |  |
|  | *Hoạt động 1:* *Các khả năng xảy ra: có thể, chắc chắn, không thể*  Tinh huống xảy ra  -GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát hình vẽ, để giới thiệu các khả năng xảy ra.  - HS trình bày, GV ghi chú các tình huống lên bảng lóp.  Ví dụ :  +Tình huống 1: không thể  Vinh không thể lấy được một khối lập phương màu đỏ, vì trong khay chỉ có các khối lập phương màu xanh.  Khi nào dùng từ không thể để mô tả khả năng xảy ra? (khi biết rõ là chắc chắn không xảy ra)  +Tình huống 2: Có thể  Bích có thể lấy được một khồĩ lập phương màu đỏ.  Khi nào dùng từ có thể để mô tả khả năng xảy ra? (khi biết có thế xảy ra nhưng không chắc chắn)  + Tình huống 3. chắc chắn  Hùng chắc chắn lấy được khối lập phương màu đỏ.  Khi nào dùng từ chắc chắn để mô tả khả năng xảy ra? (khi biết rõ chắc chắn xảy ra)   * GV cho HS nêu một vài ví dụ có sử dụng các từ: có thể, chắc chắn, khôg thể.   Ví dụ: Hôm nay, chắc chắn là thứ hai  Chiều nay trời có thể mưa, con nhớ mang áo mưa.  Chim cánh cụt không thể bay.  -GV nhận xét, tổng kết  - | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện  -HS khác nhận xét |
|  | ***Thực hành:***  *Bài 1:* Có thể, chắc chắn hay không thể?  -HS nêu yêu cầu  -HD HS tìm hiểu bài, nhận biết:chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống.  -GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS trình bày  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 6***:  *Bài 2:* TRÒ CHƠI **Tập tầm vông**  -GV dạy HS bài đồng dao, nói luật chơi, tổ chức cho GV:- Khi dự đoán, em không biết chắc chắn tay nào của bạn có khối lập phương.  Có thể tay trái, cũng có thể tay phải.  -GV tổng kết | - HS chơi  -HS thực hiện cá nhân  -HS khác nhận xét |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  **-**GV cho các tổ thi đua mô tả khả năng xảy ra (có sử dụng các từ: có thể, chắc chắn, không thể). Ví dụ: mô tả thời tiết, ứiời gian, thời khoá biểu học tập,...  -GV khen ngợi tuyên dương tổ có mô tả đúng  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS mô tả  -HS lắng nghe |

**Thứ bảy ngày 11 tháng 12 năm 2022**

**ÂM NHẠC**

## **NGHE NHẠC: TRÍCH ĐOẠN “TRONG HANG ĐỘNG CỦA VUA NÚI”**

## **HÁT: GIỌT MƯA VÀ EM BÉ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu**: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho học sinh và kết nối với bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS lựa chọn đáp án đúng  1. Con vật phát ra chuỗi âm thanh đi lên?  a. Ếch b. Gà trống c. Dê  2. Em hãy bắt chước tiếng kêu của tắc kè và cho biết tiếng kêu đó là chuỗi âm thanh đi lên hay đi xuống?  a. Âm thanh đi xuống b. Âm thanh đi lên  - GV gọi 2 HS đứng tại chỗ trả lời  - GV đánh giá, kết luận  **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**  **Hoạt động 1: Nghe nhạc - trích đoạn “trong hang động của vua núi”**  **Mục tiêu:** Biết lắng nghe và vận động cơ thể theo âm thanh cao – thấp cùng trích đoạn *Trong hang động của vua Núi.*  **Cách tiến hành:**  - GV kết hợp mở nhạc và kể chuyện *“Peer Gynt chạy trốn khỏi hang động của vua Núi”*  - GV hướng dẫn HS vận động cúi xuống thấp, vươn lên cao theo âm thanh cao thấp của tác phẩm Trong hang động của vua Núi trong video sau: Đường link tham khảo:  - GV gọi 1 số HS lên bảng và thực hiện lại trước lớp  **Hoạt động 2: Hát - Giọt mưa và em bé**  **Mục tiêu:** Biết hát bài *Giọt mưa và em bé* với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp.  **Cách tiến hành:**    - Khởi động: GV hướng dẫn HS dùng 2 ngón tay phải võ vào lòng tay trái theo tốc độ nhanh dặn để bắt chước tiếng mưa rơi.  - GV gợi ý để HS bắt chước tiếng mưa, tiếng gió, tiếng sám theo tưởng tượng của các em như búng tay, xoa tay, vỗ đùi, giậm chân...  - GV tổ chức cho HS nghe và vận động theo bài hát *Giọt mưa và em bé*  - GV dạy bài hát theo lối móc xích, tuỳ năng lực thực tế của HS mà GV thực hiện các bước dạy hát phù hợp.  - GV hướng dẫn HS hát và kết hợp gõ đệm với nhạc cụ gõ  - GV hỏi HS câu hỏi SGK:  *+ Mưa mang lại lợi ích gì cho thiên nhiên và con người?*  *+ Em có thích trời mưa không? Vì sao?* | - HS hát bài hát theo nhóm  - HS nghe GV giới thiệu bài mới  - HS khác nhận xét bổ sung đáp án  - HS nghe nhạc  - HS thực hiện theo GV hướng dẫn  - HS thực hiện động tác bắt chước tiếng mưa rơi  - HS nghe bài hát và học hát từng câu  - HS hát và thực hiện gõ đệm  - HS trả lời câu hỏi |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TÌM HIỂU TRUYỀN THỐNG QUÊ EM**

**I.MỤC TIÊU:**

- Báo cáo sơ kết công tác tuần

- Tìm hiểu về thống quê hương

-Phương hướng kế hoạch tuần tới

**II. CHUẨN BỊ:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

-Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III.Hoạt động của giáo vên và học sinh:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG**  -HS bắt bài hát  -Gv nêu mục tiêu bài học | -HS hát |
| ***7’*** | **B.BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUÂN** - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. | -HS lắng nghe |
| ***15’*** | 1. **C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:**   T ***Tìm hiểu về truyển thống quê em***  -.GV yêu cầu HS trao đổi với bạn về những điều em tìm hiểu được về truyền thống quê hương.  - GV chuẩn bị một sổ câu hỏi về truyền thống quê hương, nên cỗ đáp án cho HS lựa chọn.  - Tổ chức cho HS giao lưu, chia sẻ, hoặc thi giữa các nhóm theo câu hỏi đã chuẩn bị.  - Tổ chức cho HS chia sẻ thêm về những điều đã được hỏi và những điều khảc về truyền thống quê hương | 1. -HS thảo luận theo nhóm 2. -HS chia sẻ, đóng góp ý kiến   -HS thực hiện |
| ***8’*** | **D.THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT TUẦN TIẾP THEO:**  - Thực hiện chương trình tuần 15 , GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. | -HS lắng nghe thực hiện  -HS lắng nghe thực hiện |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. | -HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |

Ký duyệt

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG** | **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** |
| *Ngày ….tháng 12… năm 2021….*    *Phạm Thị Thu Hằng* | *Ngày .tháng 12. năm 2021….*  *Trương Thị Kim Anh* |

